

Số: 119/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Lê N** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Lê N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Lê N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê X, sinh ngày 11/02/2017 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà C và ông N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai con chung là cháu Nguyễn P, sinh ngày 26/9/2006 và cháu Lê L, sinh ngày 01/9/2008 đều đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Ông N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết bà C và ông N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Bà C và ông N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C và ông N xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị C và ông Lê N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C tự nguyện nộp thay án phí cho ông N. Như vậy, bà C phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0004174 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã V, tỉnh Khánh Hòa;
- (GCNKH số 203 UBND phường T, Thành phố H, tỉnh Phú Yên cũ cấp ngày 26/9/2007);
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My